

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường



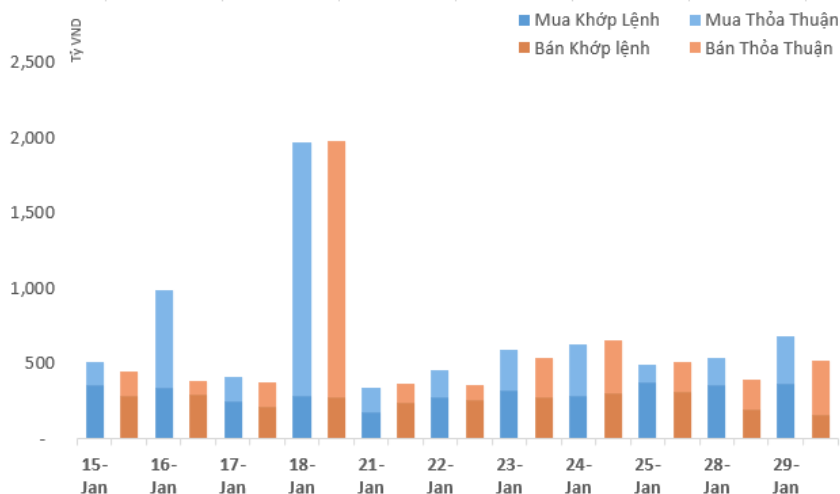
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

POW	37.1
VNM	32.2
CTG	23.8
VCB	18.3
PVS	16.0
VHM	13.0
NT2	10.2
DPM	8.4
SSI	8.1
VRE	7.8
VHC	5.8
TVS	4.2
MSN	(2.9)
CVT	(3.3)
BID	(3.5)
DXG	(4.2)
GAS	(4.4)
PLX	(4.9)
ET(2.8)	

Thị trường hai ngày đầu tuần tăng khá tốt với khoảng 3 điểm mỗi phiên. Mặc dù vậy sự thể hiện chung trên bảng điện số cổ phiếu tăng và giảm vẫn ngang bằng nhau. Thanh khoản chung thị trường vẫn chưa có sự cải thiện với tổng giao dịch chung của sàn HOSE khoảng 150 triệu CP/phiên. Chỉ số index tăng nhờ vào một nhóm blue chip như POW và nhóm ngân hàng như VCB, CTG, VPB, MBB và TCB.

Hôm qua đã cho thấy một tín hiệu tích cực khi nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng tốc mạnh vào cuối phiên giúp gia tăng nhẹ giao dịch chung và tạo sự hưng phấn phần nào cho thị trường.

Khối ngoại giao dịch thỏa thuận nhiều hơn và mua ròng khá tốt trong hai ngày liên tiếp. Giá trị mua ròng hôm thứ hai là 147 tỷ và hôm qua đạt 163 tỷ đồng, tập trung ở các cổ phiếu POW, VNM, CTG, VCB, PVS và VHM. Phía bán ròng vẫn ghi nhận chính nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS, PLX. Qua giao dịch những phiên gần đây cho thấy khối ngoại đang gia tăng hoạt động giao dịch trong những ngày cuối năm để tích lũy cổ phiếu trước kỳ nghỉ lễ. Mức độ giao dịch không quá ồ ạt nhưng vẫn kiên trì mua ròng những cổ phiếu mục tiêu như VEA, VCB, STB, CTG ...



Vnindex 915.93

▲ +3.75 (+0.41%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
POW	38,173	16.3	3.49
EIB	20,163	16.4	2.50
MWG	27,602	85.5	2.27
VCB	203,993	56.7	2.16
CTG	77,261	20.8	1.97
VPB	49,135	20.0	1.52
BVH	66,164	94.4	1.40
MBB	46,018	21.3	1.19
TCB	92,660	26.5	1.15
VHM	272,985	81.5	1.12
FPT	26,076	42.5	0.95
SSI	13,078	26.2	0.58
NVL	52,480	57.4	0.53
MSN	92,470	79.5	0.51
VRE	68,467	29.4	0.51
VIC	331,609	103.9	0.19
VNM	237,705	136.5	-
KDH	12,462	30.1	-
HDB	29,430	30.0	-
SAB	149,419	233.0	-
BHN	18,544	80.0	-
PLX	61,997	53.5	-
DHG	10,957	83.8	-
HPG	63,080	29.7	(0.17)
PNJ	15,241	94.0	(0.21)
CTD	10,658	136.3	(0.44)
BID	108,373	31.7	(0.63)
VJC	65,914	121.7	(0.65)
STB	21,914	12.2	(0.82)
HNG	12,593	14.2	(1.39)
TPB	13,783	20.7	(1.66)
GAS	168,236	87.9	(1.79)
ROS	18,390	32.4	(4.42)

Thị trường dù chưa cải thiện về thanh khoản nhưng điểm số đã đi trước bằng cách tạo hiệu ứng đẩy nhóm cổ phiếu blue chip. Như đã thống kê kết quả kinh doanh năm 2018 trước đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng gần như gây ảnh hưởng toàn bộ thị trường trong năm qua. Chỉ số Vn30 vừa mới công bố từ tháng 2 trở đi cũng có nhóm cổ phiếu ngân hàng chiếm vị trí áp đảo so với các ngành khác. Vì vậy nhà đầu tư tiếp tục hướng theo sự di chuyển của nhóm ngành này trong năm nay khi đây là năm tăng tốc của nhiều ngân hàng để đáp ứng lộ trình Basel II áp dụng vào đầu năm 2020. Việc tăng vốn sắp tới của nhóm ngành này dự báo sẽ càng làm cho tỷ lệ vốn hóa thêm cách biệt so với các nhóm ngành khác.



Thị trường có thể tiếp tục nhận hiệu ứng tích cực về điểm số và từ đó có thể kéo thanh khoản tăng lên trước kỳ nghỉ lễ bắt đầu. Chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường có thể chạm mốc 920 trước kỳ nghỉ lễ và tạo một hiệu ứng tích cực bùng nổ hơn sau khi thị trường giao dịch trở lại vào tháng 2. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu chờ đợi sau kỳ nghỉ lễ để hưởng thành quả. Cổ phiếu quan tâm nắm giữ: VCB, STB, VEA, VGC, TV2, VEA, TCB, MBB, ACB, SSI, FPT.

Kết quả kinh doanh 2018 các Doanh Nghiệp

Mã CK	Sàn	Doanh thu 2018	%DT	Lợi Nhuận 2018	%LN	BV	EPS	ROE%	PE
AAM	HOSE	218.26	-2.6%	9.59	748%	26,343	835	4.24%	16.11
ABT	HOSE	395.94	3.2%	66.57	136%	36,488	5,790	16.16%	7.69
ACB	HNX	-		5,137.05	143%	15,651	3,157		9.25
ACL	HOSE	1,688.85	42.2%	236.15	994%	22,866	6,517		6.32
ACM	HNX	19.09	13.2%	(4.34)		9,950	-85	-0.85%	-5.88
ADP	UPCOM	523.94	0.4%	31.08	-34%	14,273	2,023	14.23%	9.09
AGM	HOSE	2,073.31	-8.0%	27.51	144%	20,734	1,511	7.46%	7.41
CAG	HNX	66.33	-2.2%	3.26	4%	10,566	236	2.24%	498.91
AGR	HOSE	181.22	-2.0%	67.82	4%	8,856	321	3.73%	10.56
ALP	UPCOM	1,109.36	-31.1%	10.89	-98%		57	0.52%	0.00
AMC	HNX	144.59	-2.0%	10.79	-11%	16,466	3,786	22.15%	5.68
AME	HNX	796.02	4.6%	18.60	54%	6,626	1,388	11.80%	10.73
AMV	HNX	460.78	541.2%	214.68	459%	18,996	7,917	46.61%	4.41
ANV	HOSE	4,117.99	39.6%	600.04	321%	14,731	4,810	37.02%	5.94
APC	HOSE	165.89	7.8%	73.86	11%	28,758	6,257	24.21%	5.27
APG	HOSE	15.06	-10.1%	6.87	-17%	10,288	500	4.74%	17.52
APP	HNX	121.06	46.8%	0.04	-97%	10,298	8	0.08%	632.33
APS	HNX	169.50	41.8%	1.96	-81%	9,764	50	0.52%	61.83
ATS	HNX	45.45	-36.5%	2.12	126%	12,522	607	4.97%	64.74
AVC	UPCOM	654.75	-26.2%	163.73	-53%	17,587	2,181	12.74%	14.21
BRR	UPCOM	367.24	-5.5%	83.77	-9%	10,875	745	6.82%	10.34
BBC	HOSE	1,425.61	10.5%	110.18	13%	59,467	6,986	12.69%	8.87
VLB	UPCOM	978.24	-0.8%	141.76	-5%	12,752	3,046	24.97%	9.24
BBS	HNX	483.24	36.3%	4.96	26%	17,418	827	4.78%	12.81
BCE	HOSE	339.14	-41.4%	38.70	33%	12,258	1,290	10.69%	4.71
BDB	HNX	43.72	2.3%	0.71	-7%	11,272	628	5.55%	16.73
MVC	UPCOM	744.17	7.5%	151.18	22%	11,478	1,512	13.28%	5.62
BDW	UPCOM	175.47	9.7%	13.55	101%	12,269	1,092	9.02%	9.98
BED	HNX	83.20	7.5%	28.37	350%	20,648	9,457	55.92%	2.43
BHA	UPCOM	301.09	-8.5%	42.82	-32%	10,152	651	6.65%	26.90
DBD	HOSE	1,406.59	1.3%	163.00	-1%	17,004	3,112	18.91%	12.63
BKC	HNX	180.69	-1.2%	(8.67)		12,139	-739	-5.91%	-12.32
BLF	HNX	492.20	0.6%	2.80	13%	13,775	267	1.95%	13.87
MH3	UPCOM	173.50	394.8%	109.96	261%	24,465	9,163	43.48%	3.79
BMC	HOSE	132.24	-39.2%	13.47	39%	15,831	1,087	6.93%	12.42
BMP	HOSE	3,919.64	2.5%	428.08	-8%	29,979	5,229	17.46%	9.27
BMS	UPCOM	327.99	160.0%	31.63	-23%	10,952	651	6.99%	8.60
BNW	UPCOM	141.91	27.5%	26.46	143%	10,595	705	6.78%	14.17
BPC	HNX	315.93	-5.3%	5.65	-60%	25,892	1,414	5.61%	10.75
BRC	HOSE	232.47	6.0%	16.90	10%	16,106	1,365	8.55%	6.96
BSI	HOSE	911.96	60.9%	193.53	11%	12,980	1,743	14.61%	5.34
BSR	UPCOM	111,951.48	37.6%	3,629.66	-53%	10,062	1,269	11.06%	9.66
BST	HNX	52.44	-1.2%	1.39	-1%	12,669	1,268	10.22%	40.30
BTW	HNX	455.56	3.1%	22.55	68%	17,904	2,410	14.35%	6.14
BVS	HNX	523.71	13.3%	103.26	-16%	23,427	1,430	6.09%	8.46
C32	HOSE	722.33	29.0%	105.13	15%	33,551	6,994	22.27%	3.67
C92	HNX	149.23	-22.6%	0.33	-10%	12,112	63	0.52%	111.90
CAN	HNX	479.66	15.4%	(0.16)		22,036	-31	-0.14%	-1,118.20
CAP	HNX	388.64	42.7%	34.37	134%	16,108	7,220	48.23%	5.33
CAV	HOSE	8,546.04	25.2%	401.39	23%	25,534	6,969	29.18%	8.61
VSM	HNX	143.00	12.6%	6.74	53%	14,995	2,209	15.24%	5.11
CCM	UPCOM	961.62	38.6%	38.80	-12%	36,864	6,259	17.99%	4.36
CCR	UPCOM	159.50	28.8%	14.24	89%	10,708	582	5.42%	27.50
CDO	UPCOM	21.84	-38.7%	(13.71)		11,110	-213		-4.23

CRE	HOSE	1,687.15	51.3%	315.28	28%	29,317	6,807	30.50%	6.10
STK	HOSE	2,407.70	21.0%	179.65	80%	13,828	2,801	21.28%	6.07
CHP	HOSE	470.02	-45.4%	95.89	-77%	12,705	692	5.27%	30.42
CIG	HOSE	24.39	-41.0%	10.92	4568%	6,603	346	5.17%	8.95
CII	HOSE	2,707.68	32.7%	86.06	-94%	20,096	247	1.12%	92.65
CJC	HNX	142.86	-14.0%	0.20	-96%	17,932	51	0.27%	409.62
CKV	HNX	268.08	51.1%	4.82	16%	21,728	1,177	5.55%	17.58
CLC	HOSE	2,070.21	12.9%	148.54	40%	24,296	5,805	27.44%	5.94
CMC	HNX	20.04	109.3%	(1.39)		12,703	-305	-2.37%	-17.40
CMP	UPCOM	145.91	9.8%	22.38	3%	10,914	691	6.36%	13.18
CMS	HNX	281.15	-35.3%	1.67	-63%	11,410	97	0.69%	56.68
CMX	HOSE	1,062.53	18.3%	77.89	192%	10,405	5,891	78.95%	2.96
CNG	HOSE	1,819.23	38.4%	113.09	4%	19,854	4,188	22.25%	6.20
COM	HOSE	4,242.02	10.5%	90.27	-5%	35,645	6,390	18.61%	8.14
CPC	HNX	322.22	17.0%	13.47	8%	21,188	3,301	15.85%	9.51
CPI	UPCOM	88.41	8.4%	0.83	-20%		23	0.00%	101.59
NCP	UPCOM	3,205.30	-11.9%	(375.64)		4,735	-1,907	-33.52%	-1.57
CSM	HOSE	3,891.98	10.6%	13.12	-76%	11,549	127	1.08%	116.91
CTB	HNX	827.09	116.7%	28.58	68%	16,056	3,324	20.50%	10.20
CTD	HOSE	28,560.86	5.2%	1,510.41	-9%	105,493	19,997	19.78%	6.58
CTS	HOSE	652.59	127.5%	150.44	37%	12,358	1,414	12.10%	6.26
TTS	UPCOM	2,504.56	108.6%	6.09	-74%	4,656	120	2.61%	50.02
CVN	HNX	59.58	-27.7%	25.30	556%	12,246	3,067	28.63%	5.74
CVT	HOSE	1,448.68	22.7%	168.11	-3%	17,317	4,582	28.59%	4.41
D2D	HOSE	282.52	17.0%	94.36	25%	44,519	8,819	20.99%	7.87
DAD	HNX	136.29	2.1%	12.79	39%	17,111	2,743	16.21%	6.38
DAE	HNX	58.15	-16.4%	4.61	-1%	20,965	3,078	15.01%	5.04
DAH	HOSE	255.87	3.8%	8.85	-68%	10,581	259	2.41%	23.96
DPG	HOSE	1,572.63	11.5%	138.69	-12%	24,123	4,623	14.47%	9.16
DBC	HNX	6,674.31	14.0%	360.24	80%	33,163	4,400	13.73%	6.20
DBW	UPCOM	55.86	0.3%	1.20	12%	10,079	30	0.30%	328.81
DC2	HNX	85.01	-13.5%	(9.96)		7,552	-3,951	-39.43%	-1.87
DDM	UPCOM	222.54	-9.6%	(63.58)			-5,193	0.00%	-0.23
DDV	UPCOM	2,309.57	17.1%	196.35	1230%	8,337	1,344	17.53%	6.33
DGC	HNX	6,062.40	869.1%	880.14	585%	28,359	13,007	45.75%	3.28
DGW	HOSE	5,943.43	55.5%	110.58	40%	18,847	2,724	15.19%	8.37
DHA	HOSE	297.82	15.6%	66.89	14%	26,238	4,543	17.98%	6.87
DHC	HOSE	926.65	14.4%	134.12	67%	20,180	3,237	17.27%	9.64
DHG	HOSE	3,887.78	-4.3%	653.53	2%	23,980	4,998	22.14%	16.99
DHM	HOSE	898.51	0.1%	6.35	91%	11,323	209	1.98%	23.88
DHP	HNX	252.47	-5.3%	16.52	37%	16,717	1,740	10.63%	6.03
DHT	HNX	1,705.34	15.2%	81.08	12%	13,259	4,307	30.59%	9.22
DIH	HNX	181.33	-2.9%	1.85	-23%	15,611	512	2.57%	50.78
DLR	HNX	42.96	-14.6%	(6.91)		1,631	-1,537	-64.05%	-5.86
DMC	HOSE	1,385.09	3.4%	227.85	10%	32,499	6,561	21.89%	11.23
DNC	HNX	286.59	31.2%	15.66	49%	12,522	3,810	34.38%	6.56
DNH	UPCOM	2,404.23	44.5%	1,294.22	98%	13,749	3,064	22.62%	8.16
DNM	HNX	162.90	-4.9%	4.14	-60%	18,038	945	5.17%	11.01
DNS	UPCOM	1,466.71	8.1%	22.35	-23%	11,430	1,035	9.00%	11.60
DSC	UPCOM	41.14	113.9%	24.48	132%	14,217	4,080	33.50%	3.40
DNY	HNX	1,548.98	-34.5%	(68.26)		11,843	-2,528	-19.25%	-1.27
DPC	HNX	65.64	2.8%	2.12	-47%	17,279	949	5.36%	49.19
DPS	HNX	247.38	-77.0%	(6.74)		10,472	-217	-2.05%	-2.31
DP2	UPCOM	149.69	-0.4%	(11.43)		9,392	-571	-5.88%	-17.50
DRC	HOSE	3,551.10	-3.2%	138.64	-16%	12,819	1,167	9.09%	18.42
DRH	HOSE	162.65	25.5%	64.46	-6%	12,552	1,081	8.83%	8.78
DRL	HOSE	84.34	-16.1%	51.78	-19%	13,454	5,450	38.55%	9.27
DSN	HOSE	216.60	10.4%	95.76	8%	20,339	7,925	40.08%	7.57
DST	HNX	213.40	236.1%	11.71		10,075	363	3.49%	4.95
DTA	HOSE	30.91	74.6%	4.13	10%	10,568	257	2.45%	24.47
DTC	UPCOM	334.68	19.4%	15.52	-31%	7,769	1,552		11.40
DVP	HOSE	638.72	1.9%	287.74	0%	26,650	7,194	28.16%	5.50

DXG	HOSE	4,645.32	61.3%	1,178.28	57%	14,292	3,424	21.65%	6.75
DXP	HNX	92.32	14.8%	33.91	41%	14,129	1,305	9.68%	8.58
DXV	HOSE	329.16	10.5%	0.15	-97%	11,831	15	0.13%	241.35
DZM	HNX	72.58	-65.2%	(13.26)		10,263	-2,458	-21.49%	-0.90
EBS	HNX	184.77	-1.5%	12.04	1%	12,812	1,209	9.49%	9.02
ECI	HNX	61.22	6.7%	3.38	17%	18,140	1,921	10.74%	7.18
FDG	UPCOM	18.46	-65.3%	(3.93)			-297	0.00%	-1.68
FID	HNX	62.00	-59.9%	0.18	-93%	10,180	8	0.07%	159.44
ART	HNX	111.14	-27.9%	55.01	-37%	10,824	851	7.60%	2.70
FMC	HOSE	3,806.66	8.8%	176.91	57%	17,049	4,462	28.09%	6.99
FOC	UPCOM	537.84	3.5%	252.38	1%	58,597	17,761	35.04%	7.60
FCS	UPCOM	586.71	-42.6%	(25.21)		4,577	-988	-17.10%	-9.11
DP3	HNX	471.50	46.2%	80.07	109%	26,599	11,775	49.01%	6.06
FTM	HOSE	1,152.52	-5.6%	28.79	-27%	11,656	576	4.95%	26.05
FRT	HOSE	15,298.33	16.4%	347.76	20%	16,673	5,114	35.57%	13.49
FTS	HOSE	695.24	119.7%	489.98	173%	18,069	4,482	27.78%	3.65
GAS	HOSE	75,627.45	17.2%	12,102.34	25%	23,870	6,323	26.68%	14.15
GDT	HOSE	389.83	7.6%	89.26	-12%	15,578	5,453	34.69%	7.24
GDW	HNX	488.75	2.8%	20.60	30%	15,467	1,665		9.73
GHC	UPCOM	156.09	-6.0%	99.35	-13%	17,141	4,846	28.78%	6.51
GLW	UPCOM	46.77	14.1%	(3.14)		9,963	-175	-1.72%	-45.84
GLT	HNX	130.41	-10.6%	15.52	-38%	11,407	1,909	15.54%	34.06
GMX	HNX	240.51	9.9%	21.00	1%	15,421	3,947	26.03%	5.83
GSM	UPCOM	116.85	-24.1%	5.43	-88%	11,929	190	1.60%	57.29
GTA	HOSE	580.34	6.3%	17.40	7%	16,982	1,770	10.48%	7.91
HAD	HNX	156.98	-3.7%	10.33	-22%	18,793	2,583	13.90%	8.71
HAP	HOSE	476.14	25.0%	32.60	146%	12,536	588	4.76%	5.46
HAS	HOSE	240.55	-7.3%	5.59	-70%	18,307	701		13.32
HGW	UPCOM	177.34	5.3%	9.50	7%	15,321	544	2.93%	16.55
HTW	UPCOM	122.72	30.4%	4.37		9,705	214	2.22%	46.68
HAX	HOSE	4,756.01	24.1%	98.57	17%	12,832	2,815	23.40%	5.68
HBE	HNX	50.31	6.6%	1.58	-2%	11,319	709	6.27%	12.83
HBH	UPCOM	277.56	9.3%	0.66	-61%	6,898	41	0.60%	89.35
HBS	HNX	10.08	8.4%	2.27	-19%	11,443	68	0.60%	35.31
HCC	HNX	335.67	-0.7%	20.09	-4%	14,076	3,082	21.79%	4.64
HCD	HOSE	570.74	5.1%	30.61	37%	12,511	1,250	12.00%	4.08
HCM	HOSE	2,349.82	52.8%	675.48	22%	23,624	5,213	23.09%	8.73
HEV	HNX	29.30	34.5%	1.31	-24%	15,261	1,313	8.46%	8.83
HGM	HNX	112.16	7.6%	35.19	31%	18,047	2,952	16.50%	17.27
HHC	HNX	982.29	14.5%	42.08	25%	23,909	2,562	11.30%	46.37
HIG	UPCOM	721.77	22.4%	2.74	48%	15,792	139	0.83%	44.72
HJS	HNX	180.73	8.4%	45.61	-1%	14,055	2,172	15.24%	9.48
HKB	HNX	22.78	-83.6%	(142.75)		7,411	-2,766	-31.30%	-0.25
HKT	HNX	17.10	-14.0%	0.12	-87%	11,135	19	0.17%	138.55
HLG	HOSE	4,005.40	17.0%	87.81	-30%	16,303	1,979	12.97%	4.54
HLY	HNX	43.05	-24.2%	(7.01)		13,482	-7,007	-40.08%	-2.50
HNA	UPCOM	875.06	34.5%	218.46	2211%	10,933	968	9.27%	11.78
HNM	HNX	188.84	16.2%	1.17		9,269	59	0.63%	49.45
HAC	UPCOM	43.65	20.8%	(8.26)		10,058	-283	-2.78%	-15.90
HPM	HNX	2.41	546.6%	4.15		8,687	1,091	13.40%	10.91
HRC	HOSE	178.26	5.1%	7.97	-7%	17,739	263	1.49%	125.26
HST	HNX	66.79	12.9%	0.65	-42%	11,234	410	3.86%	15.12
HT1	HOSE	8,376.44	2.0%	644.90	32%	13,556	1,690	12.44%	8.84
HTP	HNX	7.42	-35.9%	0.19	-82%	11,756	117	0.98%	41.02
HU4	UPCOM	165.35	-43.0%	3.43	-62%	13,241	229	1.54%	31.01
HVT	HNX	991.14	23.6%	91.41	29%	18,419	8,319	47.46%	6.13
HVX	HOSE	980.19	21.0%	7.38	4473%	10,627	178	1.66%	23.74
IDJ	HNX	245.15	-18.8%	50.01	1557%	9,819	1,534	16.94%	2.28
IMP	HOSE	1,219.19	4.6%	138.68	18%	30,457	2,807	9.56%	17.74
INC	HNX	25.84	-0.5%	2.08	10%	13,409	1,041	7.77%	6.73
IST	UPCOM	280.03	3.8%	35.47	2%	13,466	2,954	22.51%	10.80
ITQ	HNX	456.57	13.2%	6.90	70%	10,823	290	2.71%	10.01

IVS	HNX	24.87	-0.6%	0.64	91%	10,085	19	0.19%	602.30
KDC	HOSE	7,607.21	8.4%	43.82	-87%	29,493	213	0.54%	96.44
KDM	HNX	14.49	-63.9%	2.32	161%	10,533	16		235.91
KDF	UPCOM	1,255.76	-15.9%	28.41	-81%	12,155	507	4.01%	39.61
KHA	UPCOM	57.08	-22.9%	42.13	30%	22,050	3,014	11.17%	13.87
KHP	HOSE	4,522.79	20.1%	60.19	36%	15,882	1,503	9.73%	6.65
KHS	HNX	1,138.57	2.5%	32.55	23%	15,827	3,042	16.37%	3.62
KKC	HNX	346.52	13.1%	(3.97)		14,550	-846	-5.24%	-10.75
KLB	UPCOM	-		239.87	19%	11,748	750	6.56%	14.41
GKM	HNX	127.33	-17.6%	4.59	-69%	11,844	328	3.96%	45.10
KOS	UPCOM	901.57	121.1%	47.85	80%	10,790	692	6.10%	34.34
KSB	HOSE	1,168.99	6.8%	327.62	18%	18,952	6,333	36.81%	3.88
KSD	HNX	172.32	71.6%	3.29	-59%	8,745	274	3.18%	16.80
KSH	HOSE	182.67	2.5%	(0.23)		10,311	-4	-0.04%	-302.79
KTT	HNX	33.92	-75.6%	0.28	-68%	10,660	95	0.89%	26.40
KVC	HNX	644.46	10.4%	13.16	-44%	11,272	266	2.39%	4.14
L10	HOSE	1,070.32	-21.1%	16.19	-41%	24,345	1,653	6.80%	14.97
L35	HNX	171.08	-14.4%	1.33	3%	14,764	409	2.81%	10.77
L62	HNX	450.74	0.8%	1.29	47%	13,306	5		770.32
LAF	HOSE	572.81	-55.9%	(63.56)		9,170	-3,775		-1.30
LAS	HNX	3,565.47	-8.2%	125.12	-18%	11,309	1,109	9.65%	9.20
LAW	UPCOM	147.93	19.7%	29.16	54%	13,040	2,391	18.95%	5.86
LBE	HNX	68.69	-4.7%	1.76	-20%	18,417	1,609	8.67%	6.21
LWS	UPCOM	150.23	3.2%	13.76	3%	10,879	771	7.10%	12.85
LDG	HOSE	1,718.95	159.1%	603.15	113%	13,437	3,186	26.37%	4.49
LDP	HNX	431.85	-18.3%	(16.87)		11,269	-2,155	-17.26%	-11.65
LDW	UPCOM	105.04		2.82		15,225	36	0.23%	310.56
LGC	HOSE	600.55	11.1%	192.64	19%	13,789	999	5.85%	35.34
LIX	HOSE	2,308.93	9.0%	147.60	0%	14,577	4,556	31.24%	10.16
LMH	HOSE	2,991.57	138.6%	19.44	52%	11,484	834	7.54%	11.99
LPB	UPCOM	-		959.95	-30%	10,330	1,226	9.80%	7.02
MSC	HNX	927.78	-12.6%	(164.28)		9,804	-7,301	-53.16%	-2.19
MBB	HOSE	-		6,189.90	76%	15,109	2,865	19.41%	7.38
MCC	HNX	88.81	61.1%	4.88	-32%	13,832	978		13.29
MCF	HNX	547.50	48.7%	10.01	1%	10,916	929	8.53%	11.63
MCO	HNX	13.26	-62.3%	0.11	180%	12,733	26	0.21%	60.96
MCP	HOSE	345.45	-4.5%	22.12	-8%	13,862	1,469	10.63%	15.31
MDC	HNX	1,956.89	35.5%	22.76	101%	11,505	1,063	9.44%	5.18
MDF	UPCOM	1,054.74	0.5%	29.57	19%	12,297	537	4.37%	9.69
MEL	HNX	1,025.97	-16.1%	14.30	-42%	11,863	954	8.02%	9.12
MES	UPCOM	16.34	27.0%	(2.94)		9,458	-158	-1.66%	-63.19
MIG	UPCOM	-		108.23	144%	11,498	1,288	11.52%	10.87
HFT	UPCOM	13.60	63.5%	5.11	37%	8,746	511	6.02%	23.47
MPT	HNX	115.68	9.4%	26.65	561%	12,048	1,714	15.31%	2.33
MST	HNX	122.83	31.5%	7.49	-9%	10,384	365	3.58%	13.42
NAG	HNX	754.97	50.2%	11.12	-29%	12,206	749	5.71%	6.67
BAB	UPCOM	-		679.64	13%	12,882	1,241	10.10%	16.52
VET	UPCOM	868.51	10.1%	118.81	73%	22,559	7,430	37.06%	13.65
NBC	HNX	2,163.77	45.1%	69.83	-20%	12,939	1,887	14.55%	3.71
NBW	HNX	641.79	6.4%	11.38	-1%	14,920	1,044	7.01%	16.39
NCT	HOSE	689.61	-4.2%	240.91	-12%	16,595	9,207	55.17%	7.37
ND2	UPCOM	384.77	-11.5%	122.71	9%	12,792	2,454	18.81%	8.39
HND	UPCOM	9,526.84	4.7%	431.73	9%	11,398	863	7.93%	11.15
NDN	HNX	172.18	-24.5%	91.23	-3%	12,580	2,037	16.12%	5.65
NDX	HNX	277.61	102.2%	15.59	3%	12,795	2,671	21.47%	4.79
NET	HNX	1,117.34	3.9%	56.57	-4%	12,919	2,526	19.83%	10.65
NRC	HNX	176.75	96.1%	70.35	118%	16,723	5,862	38.87%	6.31
NFC	HNX	573.71	1.9%	20.29	3%	11,530	1,290	11.03%	4.19
NGC	HNX	179.50	-14.7%	1.52	120%	10,135	-61		-186.71
NHA	HNX	104.67	13.3%	27.38	18%	11,842	1,835	16.63%	3.92
NHC	HNX	96.33	-10.8%	11.98	-13%	18,505	3,928	19.56%	8.88
NHP	HNX	58.05	-59.3%	(22.17)		9,664	-485		-1.24

NLG	HOSE	3,553.97	12.4%	760.92	42%	19,226	3,781	16.90%	6.93
NNB	UPCOM	117.56	11.2%	0.30	-80%	10,042	20	0.20%	501.37
NNC	HOSE	577.13	-0.8%	186.37	-2%	15,217	8,416	46.45%	6.04
PMB	HNX	1,518.43	19.5%	14.31	9%	12,288	1,192	9.59%	6.63
NS2	UPCOM	382.78	3.8%	12.74	1%	10,230	224	2.19%	120.33
NSC	HOSE	1,605.38	6.1%	238.47	13%	55,202	13,530	22.59%	6.43
NT2	HOSE	7,669.73	13.4%	782.18	-3%	12,795	2,717	18.05%	10.69
NTC	UPCOM	532.37	264.4%	469.67	230%	36,808	29,354	96.99%	2.98
NTP	HNX	4,519.65	2.0%	331.52	-33%	25,241	3,715	15.28%	11.04
NVB	HNX	-		39.25	79%	10,870	132	1.22%	62.19
EVS	UPCOM	172.92	160.5%	42.93	-85%	7,142	657	6.19%	13.19
ONE	HNX	381.72	-12.5%	5.71	-28%	12,175	717	5.84%	5.86
OPC	HOSE	1,002.48	4.2%	99.02	14%	22,450	3,564		13.19
ORS	HNX	20.54	15.0%	(10.71)		2,368	-446	-17.07%	-6.72
PAC	HOSE	2,965.44	13.5%	156.25	15%	12,870	3,362	24.64%	10.86
PBP	HNX	236.60	26.6%	9.66	35%	13,586	2,113	16.65%	7.05
PCG	HNX	335.61	5.0%	(7.50)		10,713	-398	-3.63%	-45.53
PDC	HNX	60.21	-36.3%	0.96	-85%	9,955	64	0.64%	84.61
PDN	HOSE	666.52	28.8%	111.09	45%	37,998	8,997	25.07%	7.65
PDR	HOSE	2,147.71	61.9%	643.91	46%	12,938	2,417	20.32%	10.36
PDV	UPCOM	870.54	22.7%	1.02	-93%	7,965	49	0.49%	89.43
PEN	HNX	361.43	39.2%	3.32	2767%	16,430	665	4.13%	9.93
PCF	UPCOM	288.89	-26.8%	0.42		7,560	139	1.86%	71.78
PGD	HOSE	8,141.74	20.0%	243.12	16%	15,248	2,701	17.44%	13.36
PGS	HNX	6,590.82	8.2%	109.88	0%	19,110	2,198	11.46%	14.79
PLP	HOSE	519.26	65.3%	52.47	1%	16,901	3,498	22.96%	3.82
PIC	HNX	105.99	28.5%	28.89	-29%	11,272	953	8.40%	13.43
PIT	HOSE	1,510.97	-28.3%	(34.05)		7,916	-2,396	-26.29%	-2.06
PIV	UPCOM	10.01	-96.8%	(24.81)		9,117	-1,432	-14.56%	-0.84
PJC	HNX	1,169.53	14.2%	22.26	10%	17,099	3,608		12.03
PMC	HNX	454.57	5.8%	73.65	1%	32,161	7,886	25.89%	7.09
PMP	HNX	447.93	13.1%	8.64	-27%	15,595	2,058	13.16%	7.14
PME	HOSE	1,674.85	3.2%	309.38	8%	23,803	4,124	18.22%	12.85
PNJ	HOSE	14,572.69	32.8%	960.16	32%	22,427	5,907	28.68%	15.58
POT	HNX	1,644.15	-4.8%	32.62	3%	16,798	1,679	9.98%	9.59
DNA	UPCOM	1,532.02	9.3%	110.44	21%	13,422	2,270	6.08%	9.61
PPC	HOSE	7,116.83	14.1%	1,155.32	35%	17,725	3,603	20.71%	6.04
PPP	HNX	125.39	-4.9%	6.55	3%	11,977	996	7.69%	9.64
PPS	HNX	305.64	-77.8%	16.67	-35%	11,401	1,337		5.46
PRC	HNX	103.39	-19.0%	0.47	-83%	23,402	383	1.61%	30.51
PSB	UPCOM	198.88	60.3%	0.78	71%	11,217	16	0.14%	211.17
PSC	HNX	514.67	17.4%	15.04	2%	17,253	2,089	12.19%	6.46
PSE	HNX	2,379.29	13.6%	9.67	-25%	12,380	659		12.91
PSI	HNX	99.78	12.5%	5.33	-70%	10,243	89	0.87%	37.08
PTS	HNX	308.64	23.8%	5.11	-1%	16,097	918	5.72%	5.88
POS	UPCOM	1,221.90	21.5%	14.62	-44%	18,712	365	1.93%	24.90
DSP	UPCOM	338.80	-0.1%	67.19	4%	11,194	566	5.06%	19.82
DAT	HOSE	1,586.79	10.5%	46.72	84%	11,920	1,066	9.36%	10.97
PV2	HNX	22.09	3.6%	15.94	226%	6,020	432	7.45%	7.17
PVB	HNX	202.56	143.8%	23.09	-59%	19,773	1,069	5.56%	14.22
PVM	UPCOM	1,161.94	29.4%	34.54	23%	11,030	894	7.59%	13.43
PCN	HNX	25.44	-25.8%	(8.49)		4,844	-2,163	-36.51%	-3.65
PSW	HNX	2,287.47	12.3%	10.99	10%	11,956	646	5.30%	10.21
PVG	HNX	4,054.93	14.1%	12.06	-9%	14,680	435	3.01%	18.38
PVI	HNX	-		551.37	10%	29,357	2,406	7.95%	13.67
PPY	HNX	2,110.57	29.2%	19.78	40%	14,493	2,401	17.14%	7.87
PVY	UPCOM	370.36	5.0%	(63.33)			-1,065	0.00%	-2.07
PVT	HOSE	7,534.21	22.6%	643.92	43%	13,448	2,067		8.15
PVV	HNX	110.84	-58.4%	(43.31)		2,556	-1,470	-42.69%	-0.27
PXI	HOSE	566.48	89.8%	1.81		8,626	60	0.70%	41.68
PXM	UPCOM	5.79	19.0%	(21.61)			-1,441	0.00%	-0.28
PXS	HOSE	232.54	-72.2%	(139.41)		10,090	-2,323	-20.65%	-1.78

PWS	UPCOM	97.90	5.6%	18.24	37%	6,758	714	7.14%	12.05
QHD	HNX	221.49	7.2%	0.68	-64%	14,870	124	0.77%	116.55
QTP	UPCOM	9,017.68	9.8%	275.42	-61%	9,145	612	7.04%	14.54
RAL	HOSE	3,621.25	10.7%	204.37	-5%	71,484	17,772	26.19%	4.59
RDP	HOSE	1,552.20	17.4%	17.62	-75%	13,704	519	3.28%	19.36
RIC	HOSE	288.27	48.3%	17.40		13,571	247	1.86%	26.05
S72	UPCOM	13.08	41.5%	(3.91)		9,236	-326	-3.47%	-11.35
S74	HNX	34.66	-51.6%	0.14	-93%	18,945	22	0.11%	217.43
BSH	UPCOM	677.47	2.0%	42.64	-52%	15,792	2,369	14.39%	10.21
BSQ	UPCOM	1,056.07	5.8%	100.98	-6%	13,425	2,244	16.78%	9.80
SAF	HNX	1,011.28	8.6%	40.27	22%	16,008	5,085	33.12%	10.62
SVJ	HNX	567.55	30.0%	84.11	39%		4,024	27.25%	0.00
SAS	UPCOM	2,658.90	12.2%	341.36	18%	11,530	2,557	22.16%	9.45
SAV	HOSE	706.29	26.9%	18.23	12%	19,698	1,428		6.13
VNB	UPCOM	36.85	18.1%	32.74	20%	11,169	482	4.41%	34.22
SAB	HOSE	35,948.55	5.1%	4,174.99	-11%	25,960	7,192		32.40
SBH	UPCOM	892.61	-22.4%	484.74	-28%	16,252	3,902	24.80%	6.94
SBL	UPCOM	286.07	-3.4%	39.35	-12%	16,437	3,276	19.78%	6.35
SBM	UPCOM	314.12	1.8%	117.76	3%	12,537	3,019	24.57%	9.27
SBS	UPCOM	88.89	-40.6%	0.50	-9%	1,623	4	0.24%	382.61
SC5	HOSE	2,596.71	32.0%	39.68	-34%	23,303	2,648	11.43%	8.87
SCD	HOSE	284.31	-13.1%	5.24		22,320	617	2.79%	34.03
SCI	HNX	1,014.33	16.1%	20.99	37%	14,283	1,908	14.27%	3.56
SCS	HOSE	675.59	14.8%	415.69	21%	14,293	7,270	48.01%	19.67
SCY	UPCOM	430.99	4.8%	10.69	-85%	13,476	173	1.25%	75.34
SD6	HNX	639.09	-32.4%	9.71	-69%	13,374	279	2.04%	14.32
SD7	UPCOM	64.13	-66.1%	0.90		11,317	85	0.75%	43.63
SDA	HNX	42.54	12.2%	(11.72)		9,710	-447	-4.51%	-12.52
SDC	HNX	103.15	19.5%	3.62	-1%	21,106	1,387	6.59%	10.82
SDN	HNX	154.19	0.8%	7.57	11%	23,553	4,984	21.86%	7.85
SED	HNX	553.97	7.5%	37.26	7%	22,719	3,726	17.13%	4.35
SFC	HOSE	1,428.43	8.1%	31.70	0%	18,727	2,821	14.85%	8.86
SFN	HNX	162.17	-0.4%	5.63	-47%	18,386	1,965	10.56%	16.29
SGC	HNX	288.49	-0.1%	22.88	-23%	14,227	3,201	20.78%	22.68
SGH	HNX	45.44	0.9%	19.19	20%	12,991	1,552	12.30%	43.81
NSH	HNX	1,234.72	13.3%	0.88	-93%	11,386	42	0.37%	77.93
SHP	HOSE	619.29	0.4%	188.62	2%	13,183	2,013	15.38%	11.20
SHS	HNX	1,274.26	17.0%	358.08	-3%	13,408	2,715	21.50%	3.87
SIC	HNX	415.59	920.3%	41.93	157%	12,626	2,097	17.49%	5.72
SII	HOSE	244.07	-12.8%	42.14	9%	16,964	653	2.76%	26.56
SJD	HOSE	496.32	0.3%	190.85	-1%	13,953	2,768	18.37%	7.41
SKG	HOSE	442.47	10.2%	129.27	-25%	14,972	2,245	15.51%	6.55
SMA	HOSE	414.47	-9.6%	20.65	-47%	11,334	1,085	9.61%	11.79
SMB	HOSE	1,537.71	37.0%	140.01	10%	14,853	4,691	30.42%	6.82
SMT	HNX	459.16	34.8%	12.61	2%	16,616	2,759		8.63
SMN	HNX	413.77	8.2%	9.62	8%	14,672	2,183	15.27%	4.40
SP2	UPCOM	148.97	18.6%	(3.11)			-207	0.00%	-41.10
ISH	UPCOM	273.24	4.5%	94.40	27%	11,976	2,098	17.43%	7.72
SQC	UPCOM	8.52	-91.1%	(28.64)		7,453	-267	-3.52%	-307.17
SRA	HNX	392.01	898.5%	103.70	819%	16,133	43,209	130.20%	0.44
S4A	HOSE	307.49	7.5%	130.70	-3%	11,353	3,097	25.95%	8.88
SSC	HOSE	608.63	10.6%	89.76	39%	25,499	6,640	27.83%	11.48
SSM	HNX	165.46	-36.1%	(13.92)		11,062	-2,811	-22.56%	-2.03
STB	HOSE	-		1,790.16	52%	13,657	993	7.48%	12.39
STC	HNX	384.91	3.3%	16.53	20%	19,613	2,917	14.81%	6.17
SVC	HOSE	14,856.65	7.8%	173.04	112%	39,717	5,680		7.74
SVG	UPCOM	274.42	0.7%	3.06	0%	10,171	104	1.03%	166.18
SVH	UPCOM	53.62	-20.4%	7.98	-44%	5,162	539	11.01%	24.69
SVI	HOSE	1,780.20	14.5%	61.21	-8%	25,606	4,606		11.07
SWC	UPCOM	250.28	37.2%	105.89	-79%	15,934	1,578	9.39%	9.57
SZE	UPCOM	353.50	4.4%	28.58	7%	11,408	953	8.33%	7.66
SZL	HOSE	364.86	13.7%	109.07	22%	31,826	5,996	19.70%	5.25

TAC	HOSE	4,408.70	1.6%	108.85	-18%	15,289	3,213	17.68%	8.09
TBC	HOSE	396.08	15.5%	205.55	23%	13,947	3,237	23.53%	7.72
TC6	HNX	3,072.13	21.7%	25.04	-31%	10,833	771	6.89%	7.14
TCB	HOSE	-		8,462.78	31%	14,790	2,311	21.50%	11.53
TCL	HOSE	887.41	6.6%	99.49	3%	32,697	4,750	15.01%	5.81
TCM	HOSE	3,662.01	14.1%	259.13	35%	23,423	4,778	22.07%	5.50
TCO	HOSE	158.84	-0.7%	14.44	-18%	12,041	834	6.86%	13.13
TCS	HNX	4,699.25	17.5%	53.99	51%	12,124	2,011	17.03%	3.28
TCI	UPCOM	50.51	152.2%	12.15		9,521	338	3.65%	13.62
TCT	HOSE	171.31	9.6%	69.56	-7%	23,829	5,440	25.40%	11.21
TDC	HOSE	1,697.31	25.3%	132.11	1%	12,140	1,321	10.66%	5.71
VCP	UPCOM	585.08	81.7%	235.09	80%	15,233	4,642	27.74%	7.41
TDG	HOSE	523.26	73.7%	16.73	-42%	11,730	998	8.88%	2.85
TDM	HOSE	286.25	45.3%	149.57	97%	14,060	1,851	15.86%	10.16
TDW	HOSE	761.10	10.4%	15.55	-17%	16,683	1,830	11.05%	13.17
CET	HNX	90.86	65.9%	0.77	-69%	11,024	127	1.16%	23.58
TET	HNX	38.86	6.7%	18.71	-9%	17,179	3,281	20.11%	9.60
FSC	UPCOM	127.71	99.7%	2.33	-50%	10,483	43	0.33%	0.00
THI	HOSE	2,220.29	-12.9%	279.58	-13%	26,526	5,857	23.23%	6.66
THS	HNX	281.20	3.6%	7.20	165%	15,231	2,666	18.58%	4.65
THT	HNX	2,820.42	36.7%	80.53	180%	11,464	1,654		4.90
TTH	HNX	228.15	32.8%	63.34	121%	13,346	2,118	17.21%	2.41
TIS	UPCOM	10,934.74	12.4%	27.75	-72%	10,075	151	1.48%	68.66
TJC	HNX	175.40	-2.3%	1.23	1045%	13,972	143	1.03%	44.80
TKU	HNX	863.36	10.5%	59.86	-23%	15,062	1,993	13.35%	4.52
MBS	HNX	1,041.61	24.3%	177.35	640%	11,960	1,452	12.92%	10.12
TMC	HNX	2,631.52	14.7%	28.29	24%	16,791	2,257	13.97%	5.98
TMP	HOSE	886.53	26.6%	490.83	56%	18,287	7,012	41.13%	4.85
TMX	HNX	1,158.04	-19.6%	17.20	74%	17,953	2,866	16.96%	3.11
TNC	HOSE	68.80	-10.1%	27.07	1%	16,293	1,406	8.65%	9.17
BAX	HNX	68.37	-3.5%	23.07	-10%	16,063	2,813	16.72%	9.70
TNS	UPCOM	1,614.68	6.7%	0.85	-99%	1,266	42	3.40%	40.14
TNG	HNX	3,612.90	45.2%	180.72	57%	16,103	3,663	25.39%	4.75
TPB	HOSE	-		1,804.73	87%	12,512	2,200	20.84%	9.61
TPH	HNX	23.47	22.2%	1.42	20%	12,295	749	6.12%	13.89
TPP	HNX	780.35	42.3%	3.77	41%	10,689	330	2.92%	30.96
TRC	HOSE	353.10	-12.9%	120.05	-17%	52,924	4,122	7.78%	5.60
TVB	HOSE	39.44	61.2%	20.01	53%	7,572	1,227	11.51%	16.79
TST	HNX	125.08	-44.5%	2.71	-11%	18,380	564	2.55%	14.00
TTB	HOSE	376.62	5.2%	26.54	-29%	10,749	567	5.41%	41.37
TTC	HNX	398.27	15.7%	15.09	-23%	19,681	2,534	13.03%	5.72
HUB	HOSE	453.01	4.0%	60.25	-1%	22,254	3,952	17.18%	0.00
TTN	UPCOM	258.90	24.5%	50.58	61%	9,862	2,066	23.39%	3.24
TTP	UPCOM	1,704.12	16.7%	47.22	-34%	56,628	3,493	6.34%	6.01
TV3	HNX	380.27	-4.9%	14.57	4%	12,308	1,760	14.62%	21.42
TV4	HNX	247.47	20.0%	25.19	1%	11,634	1,775	13.75%	9.41
TVD	HNX	4,266.79	46.3%	64.12	114%	11,632	1,426	12.62%	4.35
TVS	HOSE	486.47	17.6%	140.64	-16%	14,099	2,292	17.37%	6.02
TNW	UPCOM	173.96	2.3%	3.25	-19%	15,163	203	1.32%	42.84
UDJ	UPCOM	75.11	1.5%	24.62	38%	13,434	1,685	12.83%	4.69
UIC	HOSE	2,544.59	11.0%	50.36	-17%	33,045	6,295	19.32%	4.73
UNI	HNX	7.77	-51.9%	0.02	-98%	10,364	1	0.01%	5,728.28
V12	HNX	650.70	2.6%	8.63	15%	15,538	1,060		10.75
V21	HNX	78.45	-62.6%	0.02	-100%	10,067	2	0.02%	6,482.08
VAF	HOSE	945.62	0.3%	46.95	-18%	12,735	1,246	9.75%	8.83
VBC	HNX	931.45	22.0%	27.88	4%	14,893	3,717	25.80%	5.14
VC2	HNX	1,363.49	-35.0%	22.94	-24%	19,749	1,529		8.17
VC3	HNX	290.31	-46.5%	21.44	-51%	12,329	755	6.00%	30.45
VC7	HNX	128.49	-37.4%	20.09	1%	11,462	1,644	10.26%	5.48
VC9	HNX	1,387.54	30.5%	8.06	-36%	15,846	689	4.29%	19.16
VCA	UPCOM	2,512.16	32.6%	32.10	-50%	16,077	3,365	12.41%	3.95
VCB	HOSE	-		14,641.51	61%	18,870	4,062	25.15%	13.74

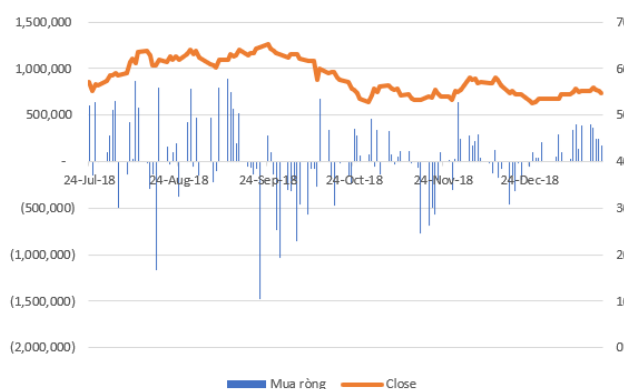
VCM	HNX	79.56	-40.1%	7.36	-37%	22,323	2,452	10.72%	6.97
VCR	HNX	12.51	354.3%	(11.03)		8,145	-313	-3.77%	-15.65
VCS	HNX	4,521.60	3.9%	1,123.54	0%	17,414	6,623	43.83%	9.53
VCI	HOSE	1,821.48	18.5%	822.62	26%	22,350	5,066	24.69%	7.54
VDS	HOSE	419.31	18.4%	68.68	-38%	11,098	686	6.38%	11.00
VE1	HNX	9.47	-63.4%	(19.08)		6,122	-3,212	-41.61%	-3.33
VE2	HNX	30.41	124.2%	0.21	-62%	10,495	100	0.94%	118.78
VE3	HNX	40.76	-28.6%	0.30	-85%	12,164	229	1.79%	39.28
VE4	HNX	30.23	-33.4%	0.59	-41%	14,593	577	3.87%	8.84
VE8	HNX	61.00	-45.9%	(4.08)		8,725	-2,266	-22.99%	-4.02
VE9	HNX	64.21	-13.8%	0.08	-100%	10,435	6		546.65
VEF	UPCOM	15.06	31.6%	32.58	-20%	10,914	196	1.81%	443.38
VFG	HOSE	2,288.97	5.1%	130.71	-7%	27,810	4,185	15.26%	9.18
VGP	HNX	12,391.34	138.2%	5.22	-78%	21,822	667	3.02%	29.70
VHL	HNX	2,011.19	-1.4%	145.32	-7%	26,260	5,813	23.28%	4.30
VIB	UPCOM	-		2,193.35	95%	14,194	2,924	22.55%	6.12
MBG	HNX	499.67	13.7%	14.16	631%	10,382	561		7.13
VDP	HOSE	484.78	17.8%	52.65	-9%	32,492	4,126	13.20%	7.40
VIE	HNX	14.05	14.7%	0.84	-46%	5,396	537	10.08%	38.16
VIG	HNX	6.08	-39.9%	2.07	78%	6,394	61		16.52
VLC	UPCOM	2,544.87	-6.2%	119.69	46%	14,365	1,897		8.17
VGR	UPCOM	757.33	40.4%	148.25	54%	14,059	2,344	18.13%	7.30
VIS	HOSE	1,491.52	-75.6%	(23.85)		9,715	-323	-2.64%	-77.71
VIT	HNX	1,244.93	28.3%	43.99	20%	13,306	2,256		5.90
VIX	HNX	452.36	16.7%	216.56	177%	13,640	2,675	21.35%	3.29
VLA	HNX	12.89	47.5%	1.10	-40%	15,724	1,017	6.65%	12.29
VMC	HNX	1,561.62	-31.2%	89.66	-61%	20,990	7,157	20.18%	2.61
VMS	HNX	236.40	11.9%	5.79	33%	16,394	643	3.95%	7.77
ABC	UPCOM	879.17	-79.2%	23.62	-93%	25,044	1,159	4.27%	7.72
VND	HOSE	1,553.35	25.2%	375.27	-21%	14,312	1,898	13.67%	8.53
BMV	UPCOM	525.03	27.7%	3.86		10,004	159		62.72
VNR	HNX	-		296.70	15%	22,784	2,264	10.40%	9.10
VOC	UPCOM	4,357.28	-0.7%	287.86	-10%	16,527	2,363	14.35%	6.26
VSA	HNX	914.99	5.8%	51.74	16%	24,591	3,670	14.39%	5.23
VPB	HOSE	-		7,355.57	14%	14,145	2,978	22.83%	6.73
VPA	UPCOM	81.50	-24.6%	(44.22)		6,596	-2,933	-36.26%	-1.57
VRG	UPCOM	7.04	-77.5%	1.95	-40%	10,037	75	0.75%	71.77
VTB	HOSE	531.65	-35.5%	16.33	-12%	18,854	1,511	7.94%	10.16
VTJ	HNX	14.40	-96.9%	(10.06)		9,214	-883	-8.87%	-4.42
VTO	HOSE	1,598.93	26.9%	96.98	3%	14,504	1,230	8.51%	6.44
VTV	HNX	3,444.08	-11.5%	31.21	-73%	14,071	1,004	6.77%	10.55
VTX	UPCOM	343.97	22.5%	6.13	-65%	11,495	292	2.44%	61.22
CLH	HNX	720.64	10.8%	31.20	12%	16,378	3,120	19.71%	6.51
VCW	UPCOM	468.57	13.2%	218.58	29%	13,160	2,914		11.36
VXB	HNX	227.03	8.9%	2.76	-46%	15,050	682	4.44%	19.36
WCS	HNX	132.39	3.8%	66.49	9%	116,102	26,596		4.85
CQT	UPCOM	593.48	22.7%	5.92		4,710	237	5.16%	12.66
XHC	UPCOM	462.33	18.8%	54.09	-49%	10,804	2,564		6.01



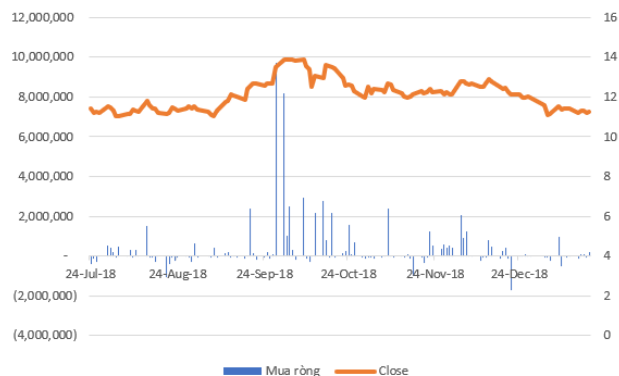
Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	55.8	1,008,850	16.61	3.26	569,550	5,200	861,388,799	200,755	23.9%	3,359	17,101
CTG	HOSE	20.2	5,976,710	9.79	1.08	952,720	10,000	1,094,654,488	75,213	29.4%	2,064	18,777
BID	HOSE	32.05	570,980	13.16	2.04	23,300	112,400	106,982,033	109,570	3.1%	2,435	15,713
MBB	HOSE	21.15	3,410,930	9.03	1.38	-	-	432,090,271	45,694	20.0%	2,341	15,371
TCB	HOSE	26.65	2,785,030	10.63	1.88	-	-	787,033,936	93,184	22.5%	2,507	14,151
VPB	HOSE	20.05	1,353,240	7.42	1.59	-	-	570,052,382	49,258	23.2%	2,703	12,643
STB	HOSE	12.3	6,422,920	17.40	0.98	3,738,980	165,000	244,067,166	22,185	13.5%	707	12,614
EIB	HOSE	16	293,640	14.59	1.30	-	-	370,641,821	19,671	30.1%	1,097	12,292
HDB	HOSE	29.95	1,349,920	12.19	1.84	460,480	465,480	263,295,264	29,381	26.8%	2,458	16,264
TPB	HOSE	21.15	361,290	9.22	1.39	-	-	256,976,757	14,082	38.6%	2,294	15,185
SHB	HNX	7.1	2,046,684	5.44	0.53	-	-	112,377,339	8,542	9.3%	1,306	13,338
ACB	HNX	29.2	847,732	7.54	1.68	-	-	386,576,321	36,417	31.0%	3,875	17,336
NVB	HNX	8.2	125,100	87.32	0.77	-	-	100,275	2,441	0.0%	94	10,665
LPB	UPCOM	8.6	732,417	6.26	0.64	-	100,000	37,238,676	6,450	5.0%	1,374	13,423
BAB	UPCOM	20.5	1,005,200	16.42	1.64	-	-	1,138,530	11,275	0.2%	1,248	12,503
VIB	UPCOM	17.8	2,671,629	5.02	0.99	-	-	115,710,712	9,479	21.7%	3,548	17,928
KLB	UPCOM	11	6,700	15.35	0.96	-	-	57,001,000	3,519	17.8%	717	11,424

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

SHI	2.90
FIT	3.08
VHC	3.10
DPM	3.15
VPH	3.19
CMG	3.21
DPR	3.30
LHG	3.30
HT1	3.69
BCG	4.03
PXS	5.38
ACL	6.99

Top tăng giá HNX

HDA	1.09
SJE	1.21
THT	1.22
PVG	1.25
TCS	1.52
SD9	1.56
VKC	2.13
AMV	2.58
DDG	2.59
GKM	2.72
MBS	2.76
BCC	3.08
VGC	3.66
TV2	4.55
NDX	7.94
CTP	8.11
PVX	11.11
DPS	20.00

TCB - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Với lãi trước thuế trên 10.661 tỷ đồng, Techcombank chính thức góp mặt vào những ngân hàng có lợi nhuận cao nhất ngành. Đây cũng là nhà băng thứ hai báo lãi cao trên 10.000 tỷ đồng, chỉ đứng sau Vietcombank (VCB).

PVT - Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Quý IV với doanh thu thuần tăng 13% lên mức 1.923 tỷ đồng, PVTrans báo lãi sau thuế 267 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ 2017. Tính chung năm 2018, PVT ghi nhận doanh thu tăng 23% lên 7.534 tỷ đồng. Từ đó, công ty báo lãi sau thuế 771 tỷ, cao hơn 44% so với năm 2017. EPS đạt mức 2.288 đồng.

CRE - CTCP Bất động sản Thế Kỷ - Theo BCTC hợp nhất quý 4/2018, lãi ròng trong quý 4 giảm sút do giá vốn tăng cao. Tuy nhiên, lãi ròng cả năm vẫn tăng trưởng 28%, vươn lên mức 315 tỷ đồng.

MPT - CTCP Tập đoàn Trường Tiền - Báo lãi quý 4/2018 ở mức gần 21 tỷ đồng góp phần không nhỏ vào mức tăng trưởng lên tới 570% của lợi nhuận sau thuế cả năm 2018.

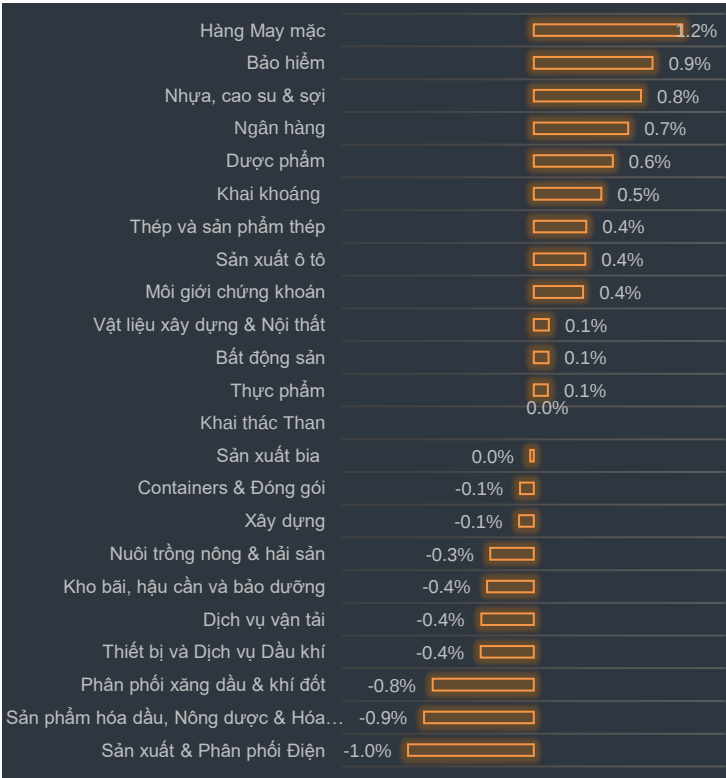
MPC - Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú - Công bố tài liệu ĐHCĐ bất thường dự kiến diễn ra ngày 29/1 tới, trong đó có tờ trình về danh sách nhà đầu tư dự kiến chào bán phát hành riêng lẻ 75,72 triệu cổ phần của Minh Phú gồm Mitsui & Co, Ltd, Hanwa Co Ltd và Royal Holdings, hoặc các công ty con, công ty liên kết và công ty có vốn đầu tư tài chính của các đối tác này. MPC trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định từng nhà đầu tư được quyền mua tối đa đến toàn bộ số cổ phần phát hành riêng lẻ được phát hành.

LGC - CTCP Đầu tư Cầu đường CII - Dự kiến trong quý II/2019, LGC sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 6% và trong quý IV/2019 sẽ trả cổ tức phần còn lại 6% bằng tiền mặt. Bên cạnh đó, HĐQT Công ty cũng thông qua việc chấp thuận giải thể Công ty TNHH Đầu tư Phát triển cầu đường CII do LGC nắm giữ 100% vốn điều lệ, do công ty này không còn mục tiêu hoạt động.

HMC - CTCP Kim khí TP.HCM – VN Steel - Ngày 31/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 01/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/2/2019.

STC - CTCP Sách và Thiết bị Trường học TP.HCM - Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 13%, tương ứng 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1.300 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức là ngày 11/2. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày

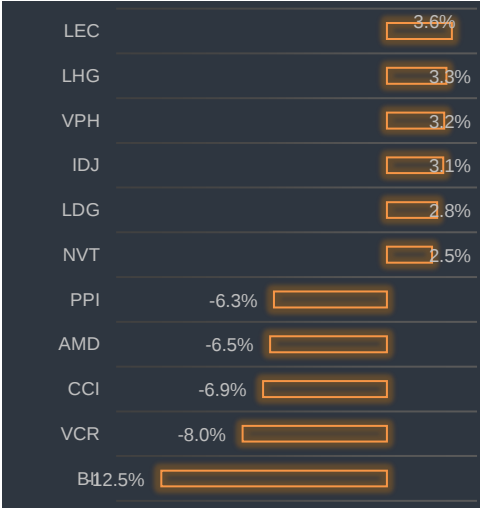
Tăng giảm ngành trong ngày



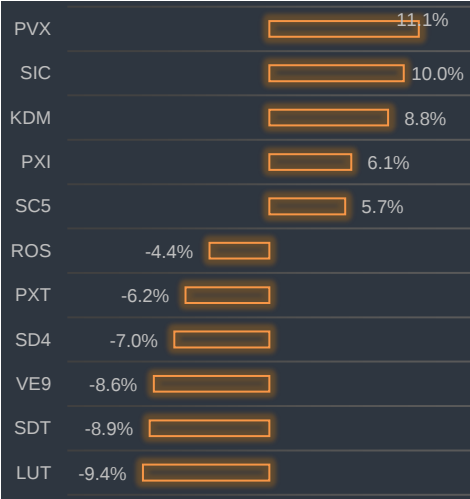
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	LEC, LHG, VPH
Xây dựng:	PVX, SIC, KDM
Dầu khí:	PMG, PVG, CNG
Chứng khoán:	MBS, HCM, VCI
Ngân hàng:	EIB, VCB, CTG

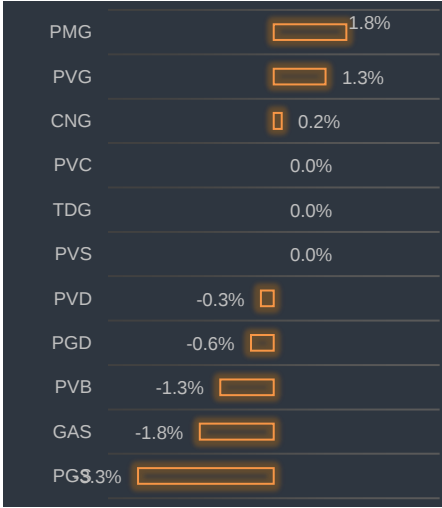
Bất động sản



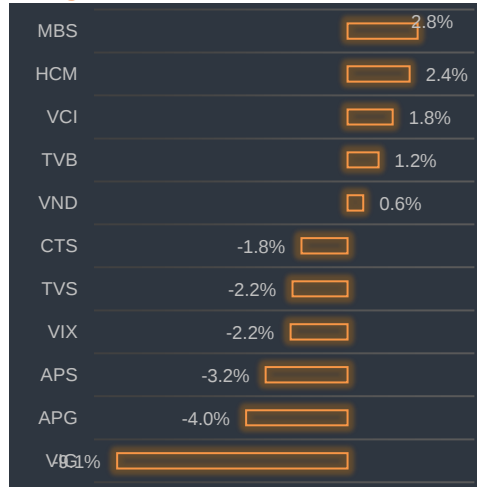
Xây dựng



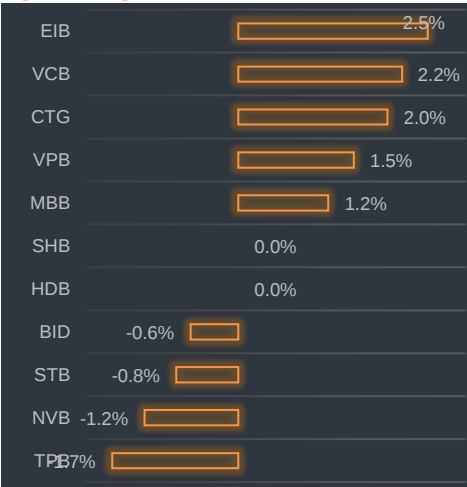
Dầu khí



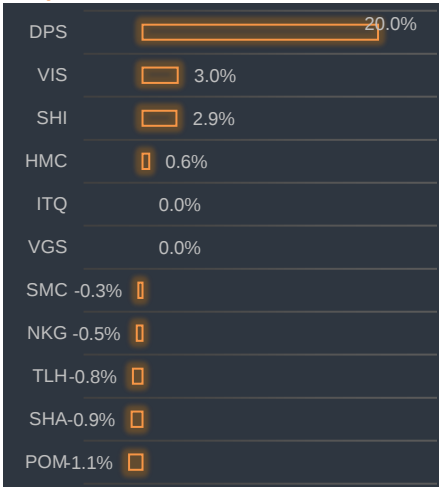
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931